

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NA RÌ
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04 /2024/ QĐ-TA

Na Rì, ngày 31 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA RÌ - TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

Thẩm phán: Bà [Lý Thị L](#)

Thư ký phiên họp: Bà Hà Thị Hoàn - Thư ký Toà án.

Ngày 31/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 04/2024/QĐ-TA ngày 23 tháng 5 năm 2024 đối với:

Họ và tên: [Nguyễn Công N](#); Giới tính: Nam

Sinh ngày 02/5/1991

Căn cước công dân số: 006091005109; ngày cấp: 09/5/2021; nơi cấp: [Cục Q](#)
về trật tự xã hội

Dân tộc: Tày

Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12.

Nguyên quán: [xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn](#)

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: [Thôn V, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn](#).

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Con ông [Nguyễn Công D](#) và bà [Bé Thị N1](#)

Vắng mặt tại phiên họp không có lý do.

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị:* Bà [Nông Thị N2](#) - Chuyên viên [Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện N](#), tỉnh Bắc Kạn theo giấy ủy quyền ngày 30 tháng 5 năm 2024

2. *Đại diện Viện kiểm sát:* Bà Triệu Kim Thúy – Kiểm sát viên VKSND huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì [Nguyễn Công N](#) là người nghiện chất ma túy từ năm 2018 đến nay bằng hình thức chích. Ngày 25/4/2024 [Công an xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn](#) đã tiến hành xét nghiệm ma túy đối với [Nguyễn Công N](#) kết quả nghiện chất ma túy. Ngày 25/4/2024 [Công an xã L](#) đã phối hợp với [Trung tâm Y tế huyện N, tỉnh Bắc Kạn](#) xác định tình trạng nghiện đối với [Nguyễn Công N](#). Cùng ngày 25/4/2024 [Trung tâm Y tế huyện N](#) có phiếu trả lời kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy (Heroin) đối với [Nguyễn Công N](#), kết quả cho thấy nghiện ma túy (H). Ngày 25/4/2024 [Nguyễn Công N](#) đã được thông báo về tình trạng nghiện ma túy của mình và đã được Công an xã hướng dẫn thực hiện đăng ký cai nghiện ma túy, bản thân [Nguyễn Công N](#) đã viết bản cam kết trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả xác định nghiện ma túy của Trung tâm y tế huyện sẽ đến [ủy ban nhân dân xã L](#) để đăng ký cai nghiện tự nguyện hoặc đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế hoặc đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc thay thế tại cơ sở điều trị Methadone thuộc [trung tâm Y tế huyện N, tỉnh Bắc Kạn](#); Tuy nhiên, [Nguyễn Công N](#) không đến UBND xã để đăng ký cai nghiện tự nguyện. Ngày 10/5/2024 [Công an xã L](#) biên bản vi phạm hành chính về cai nghiện tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị các dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

Ngày 14/5/2024, [Công an xã L, huyện N](#) ra thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 16/5/2024 [UBND xã L](#) có đề nghị số 01/ĐN-CNBB đề nghị [Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện N, tỉnh Bắc Kạn](#) xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngày 17/5/2024, [Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện N](#) có văn bản số 03/ĐN-CNBB đề nghị Tòa án nhân dân huyện Na Rì xem xét áp dụng biện pháp đưa [Nguyễn Công N](#) vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tại phiên họp:

Đại diện [Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện N](#) trình bày hồ sơ và đề nghị Tòa án ra quyết định đưa [Nguyễn Công N](#) vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 16 đến 24 tháng.

Kiểm sát viên tham gia phiên họp phát biểu quan điểm đánh giá việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong việc xem xét quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Đã thực hiện đúng trình tự quy định của pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân. Quan điểm của Kiểm sát viên: Đồng ý với đề nghị quyết định áp dụng biện pháp

xử lý hành chính của [Phòng L](#), áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với [Nguyễn Công N](#) thời hạn là 12 tháng đến 16 tháng.

XÉT THẤY:

Qua nghiên cứu, xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với [Nguyễn Công N](#); sau khi nghe ý kiến của cơ quan đề nghị và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì có đủ căn cứ để xác định:

Hồ sơ đề nghị Tòa án ra quyết định đưa [Nguyễn Công N](#) vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được lập đầy đủ, đúng quy định tại các Điều 6, 95, 96, 103 và 104 của Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết về một số điều của Luật Phòng, chống ma túy; Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện.

Về sự vắng mặt của người bị đề nghị: [Nguyễn Công N](#) đã được tổng đạt văn bản hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên họp không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 20 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn tiến hành phiên họp vắng mặt [Nguyễn Công N](#)

Xét thấy [Nguyễn Công N](#) là người nghiện chất ma túy, sử dụng ma túy từ năm 2018 đến nay, [N](#) nhận thức đầy đủ việc nghiện hút ma túy là tự hủy hoại cơ thể, làm khánh kiệt tài sản của chính người sử dụng ma túy, làm gia tăng tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến gia đình và xã hội, gây mất trật tự ở địa phương. Xét thấy [Trung tâm Y tế huyện N](#) đã có phiếu trả lời kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy đối với [Nguyễn Công N](#), kết quả cho thấy có sử dụng chất ma túy; Ngày 10/5/2024 UBND xã Lương Thượng lập biên bản vi phạm hành chính đối với [Nguyễn Công N](#) về việc không đăng ký cai nghiện tự nguyện. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của [N](#) đã vi phạm các quy định của pháp luật về trật tự quản lý hành chính Nhà nước. [Nguyễn Công N](#) không đăng ký cai nghiện tự nguyện, không đăng ký điều trị các dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính Phủ. Căn cứ Điều 32 Luật phòng, chống ma túy [Nguyễn Công N](#) thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Do vậy việc [UBND xã L](#), [Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện N](#) lập hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân huyện Na Rì ra quyết định đưa [N](#) vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là có căn cứ và cần thiết để tạo điều kiện cho [N](#) có thể cai nghiện được và trở thành người công dân tốt.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Trong quá trình lập hồ sơ đề nghị đưa đi cai nghiện bắt buộc [Nguyễn Công N](#) đã “*tự nguyện khai báo*”, phối hợp với các cơ quan tiến hành lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Do đó [Nguyễn Công N](#) được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Về tình tiết tăng nặng: Không có

Căn cứ vào các tài liệu đã được kiểm tra tại phiên họp. Căn cứ vào ý kiến của cơ quan đề nghị trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, ý kiến của Kiểm sát viên.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 9; Điều 95; Điều 96; khoản 2 Điều 105 và Điều 110 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số: 54/2014/QH13 Luật số 18/2017/QH14; Khoản 49 và khoản 59 Điều 1 của Luật số: 67/2020/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số: 54/2014/QH13; 18/2017/QH14 Khoản 1 Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14; Căn cứ Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính Phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; Căn cứ vào các Điều 3, khoản 2 Điều 20, Điều 23, 24, 31 và Điều 32 Pháp lệnh số: 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 15.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với: [Nguyễn Công N](#)

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Người bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có quyền khiếu nại quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định. Thời hạn kiến nghị của [Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện N](#), kháng nghị của Viện kiểm sát [huyện N](#) là 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan [Phòng L](#), [Công an huyện N](#), tỉnh Bắc Kạn có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Na Rì;
- CA huyện Na Rì;
- Người bị đề nghị;
- Phòng LĐTB và XH;
- UBND xã Lương Thượng;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lý Thị Luân